

BÀN VỀ KHÁI NIỆM TỘI PHẠM TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

*Trần Hữu Tráng**
Email: huutrangstran@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 08/01/2024
Ngày phản biện đánh giá: 18/07/2024
Ngày bài báo được duyệt đăng: 30/07/2024

DOI: 10.59266/houjs.2024.433

Tóm tắt: Bài viết phân tích quy định của Bộ luật hình của một số quốc gia như Liên bang Nga, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Hoa Kỳ, Cộng hòa Liên bang Đức, Ba Lan về định nghĩa tội phạm. Từ đó đưa ra những gợi mở cho việc hoàn thiện pháp luật hình sự về định nghĩa tội phạm trong Bộ luật hình sự Việt Nam.

Từ khóa: Khái niệm tội phạm, Bộ luật hình sự, Việt Nam, Liên bang Nga, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Hoa Kỳ, Cộng hòa Liên bang Đức, Ba Lan, Thụy Điển.

I. Dẫn nhập

Tội phạm là một khái niệm hạt nhân trong Luật hình sự. Khái niệm tội phạm vừa thể hiện rõ các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong phòng, chống tội phạm, vừa thể hiện rõ các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Phân tích làm rõ định nghĩa về tội phạm vì vậy có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm, tăng cường bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tăng

cường bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

II. Cơ sở lý thuyết

Bài viết dựa trên các lý thuyết về hình phạt, lý thuyết về lỗi trong Luật hình sự và lý thuyết về mục tiêu của chính sách pháp luật.

2.1. Lý thuyết về tội phạm

Tội phạm là một trong hai nền tảng lý luận cơ bản trong Luật Hình sự Việt Nam. Lý thuyết về tội phạm làm rõ khái niệm tội phạm, đặc điểm của tội phạm, phân loại tội phạm, phân biệt tội phạm với các vi phạm pháp luật khác.[†] Lý thuyết về tội phạm cũng làm rõ cơ sở của trách

* Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

[†] Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung. Nxb. Công an nhân dân, tr.49-158; Nguyễn Ngọc Hòa (2013), Tội phạm và cấu thành tội phạm. Nxb. Công an nhân dân, tr. 11-110.

nhiệm hình sự, gồm cả cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn.[‡]

2.2. Lý thuyết về cấu thành tội phạm

Lý thuyết về cấu thành tội phạm là nền tảng lý luận để xác định tội phạm cụ thể. Một hành vi có phải là hành vi phạm tội hay không đòi hỏi hành vi đó phải thỏa mãn tất cả các dấu hiệu của một cấu thành tội phạm được quy định trong Bộ luật hình sự ở cả các quy định ở phần chung và cả các quy định ở từng tội danh cụ thể trong Bộ luật hình sự.[§]

III. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp phân tích, bình luận, quy nạp, diễn dịch, suy luận logic, phân tích quy phạm pháp luật được sử dụng để làm rõ lý luận về tội phạm cũng như quy định về tội phạm trong các văn bản pháp luật, từ đó phân tích làm rõ những hạn chế, bất cập và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

IV. Kết quả và thảo luận

Nghiên cứu quy định về tội phạm trong các bộ luật của các quốc gia cho thấy: Một số quốc gia có định nghĩa về tội phạm trong Bộ luật hình sự, trong khi một số quốc gia lại không định nghĩa về tội phạm trong Bộ luật hình sự.

4.1. Những quốc gia có định nghĩa về tội phạm trong Bộ luật hình sự

- Định nghĩa tội phạm của Bộ luật hình sự Liên bang Nga

Bộ luật hình sự (BLHS) của Liên bang (LB) Nga ban hành năm 1996, được sửa đổi, bổ sung các năm 1998, 1999, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006 và 2007 (sau đây gọi tắt là BLHS LB Nga có định nghĩa tội phạm tại Điều 14. Khoản 1 Điều 14 quy định: “*Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện một cách có lỗi và bị Bộ luật này cấm bằng cách đe dọa trừng phạt*”.[¶] Theo định nghĩa này, tội phạm có 4 dấu hiệu (đặc điểm) là tính nguy hiểm cho xã hội, tính có lỗi, tính trái pháp luật hình sự và tính bị đe dọa bị trừng phạt. Quan điểm này có ba điểm tương đồng với định nghĩa tại khoản 1 Điều 8 BLHS Việt Nam năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS Việt Nam) là tính nguy hiểm cho xã hội, tính có lỗi, tính trái pháp luật hình sự. BLHS Việt Nam không quy định dấu hiệu “*đe dọa bị trừng phạt*” mà quy định dấu hiệu “*phải bị xử lý hình sự*”. Sở dĩ BLHS Việt Nam sử dụng thuật ngữ “*phải bị xử lý hình sự*” là vì BLHS Việt Nam lần đầu tiên quy định các biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng trong trường hợp miễn trách nhiệm hình sự (TNHS) cho người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định từ Điều 92 đến Điều 95 BLHS Việt Nam. BLHS Liên bang Nga cũng quy định việc miễn TNHS đối với người chưa thành niên phạm tội và áp dụng các biện pháp giáo dục bắt buộc tại Điều 90. Theo đó, người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng (little gravity) hoặc phạm tội có mức độ nghiêm trọng trung bình (crimes of average gravity) có thể được miễn TNHS nếu xét thấy có khả

[‡] Trần Hữu Tráng (2023), Trách nhiệm hình sự và các hình phạt chính không tước tự do - So sánh giữa Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức. Nxb. Công an nhân dân, tr.11-32.

[§] Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung. Nxb. Công an nhân dân, tr. 71-156; Nguyễn Ngọc Hòa (2013), Tội phạm và cấu thành tội phạm. Nxb. Công an nhân dân, tr. 53-200.

[¶] Khoản 1 Điều 14 Bộ luật hình sự Liên bang Nga (Кодекс Российской Федерации от 13.06.1996 г. № 63-ФЗ). Nguồn: <http://www.kremlin.ru/acts/bank/9555>.

năng cải tạo họ bằng việc áp dụng biện pháp giáo dục bắt buộc. Các biện pháp giáo dục bắt buộc có thể áp dụng đối với người chưa thành niên là cảnh cáo; giao cho cha mẹ hoặc những người thay thế cha mẹ hoặc cơ quan nhà nước chuyên trách giám sát; nghĩa vụ khắc phục thiệt hại đã gây ra; hạn chế giải trí và thiết lập các yêu cầu đặc biệt đối với xử sự của người chưa thành niên.** Như vậy, mặc dù BLHS Việt Nam và BLHS Liên bang Nga đều có quy định về việc miễn TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, nhưng BLHS Liên bang Nga lại quy định một trong bốn dấu hiệu của tội phạm là «*đe dọa bị trừng phạt*» còn BLHS Việt Nam quy định là “*phải bị xử lý hình sự*”. Ngoài bốn dấu hiệu này, BLHS Việt Nam còn quy định thêm dấu hiệu về chủ thể và dấu hiệu về khách thể. Đây là những dấu hiệu mà BLHS Liên bang Nga không nêu trong định nghĩa về tội phạm.

Cùng với định nghĩa về tội phạm, BLHS Liên bang Nga và BLHS Việt Nam đều có thêm quy định để phân biệt tội phạm với hành vi không phải là tội phạm. BLHS Liên bang Nga quy định “*Một hành động (hoặc không hành động) tuy về hình thức có các dấu hiệu của hành vi phạm tội quy định trong Bộ luật này nhưng do tính nguy hiểm không đáng kể của nó nên không gây ra mối nguy hiểm cho xã hội thì không phải là tội phạm*” (được sửa đổi theo Luật Liên bang ngày 25 tháng 6 năm 1998 số 92-FZ).†† Khoản 2 Điều 8 BLHS Việt Nam quy định “*Những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể thì không phải là tội phạm và được xử lý bằng các biện*

pháp khác”. Theo các quy định này thì cả BLHS Liên bang Nga và BLHS Việt Nam đều coi hành vi tuy có dấu hiệu của hành vi phạm tội (HVPT) nhưng tính nguy hiểm không đáng kể thì không bị coi là tội phạm. So với quy định của BLHS Việt Nam thì BLHS Liên bang Nga quy định rõ hơn nội hàm “*tính nguy hiểm không đáng kể*” được hiểu là các hành vi “*không gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại cho cá nhân, xã hội hoặc nhà nước*”, trong khi BLHS Việt Nam không giải thích thế nào là “*tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể*”. Một số tội danh cụ thể, như tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, tội công nhiên chiếm đoạt tài sản, tội trộm cắp tài sản, tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội buôn lậu... trong BLHS Việt Nam có quy định mức định lượng để xác định ranh giới giữa tính chất nguy hiểm không đáng kể với tính chất nguy hiểm đáng kể tại khung cơ bản của mỗi tội danh. Những tội danh khác, như tội cướp tài sản, tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, tội cưỡng đoạt tài sản, tội cướp giật tài sản... lại không có quy định để xác định mốc ranh giới này. BLHS của Liên bang Nga hoàn toàn không có quy định mức định lượng để xác định ranh giới giữa tính nguy hiểm đáng kể và không đáng kể hay trường hợp nào thì được coi là “*không gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại cho cá nhân, xã hội hoặc nhà nước*”. Ví dụ, đối với các tội cố ý gây thương tích quy định từ Điều 111 đến Điều 116, BLHS Liên bang Nga chỉ mô tả định tính về hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra mà không đưa ra các định lượng cụ thể như quy định trong BLHS Việt Nam. Ví dụ, Điều 111 quy định về tội

** Khoản 1, khoản 2 Điều 90 Bộ luật hình sự Liên bang Nga (Кодекс Российской Федерации от 13.06.1996 г. № 63-ФЗ). Nguồn: <http://www.kremlin.ru/acts/bank/9555/page/10>.

†† Khoản 2 Điều 14 Bộ luật hình sự Liên bang Nga (Кодекс Российской Федерации от 13.06.1996 г. № 63-ФЗ). Nguồn: <http://www.kremlin.ru/acts/bank/9555>.

cố ý gây thương tích nặng (Умышленное причинение тяжкого вреда здоровью) có mô tả hành vi là cố ý gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, nguy hiểm đến tính mạng con người hoặc làm mất thị lực, mất khả năng lời nói, mất khả năng nghe hoặc mất bất kỳ cơ quan nào hoặc mất chức năng của các cơ quan, hoặc làm làm biến dạng không thể khắc phục khuôn mặt hoặc gây ra những tổn hại khác nguy hiểm đến tính mạng hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của con người làm mất khả năng lao động đáng kể không dưới một phần ba hoặc toàn bộ khả năng lao động hoặc làm sảy thai, gây rối loạn tâm thần hoặc làm nạn nhân bị nghiện ma túy hoặc bị nhiễm độc (được sửa đổi theo Luật Liên bang ngày 07/03/2011 số 26-FZ).^{‡‡} Khoản 1 Điều 115 BLHS Liên bang Nga quy định về tội cố ý gây tổn hại nhẹ cho sức khỏe (Умышленное причинение легкого вреда здоровью) có mô tả hành vi là gây rối loạn sức khỏe ngắn hạn hoặc làm mất vĩnh viễn khả năng lao động nói chung (được sửa đổi theo luật liên bang ngày 8 tháng 12 năm 2003 Số 162-FZ; ngày 7 tháng 3 năm 2011 Số 26-FZ; ngày 7 tháng 12 năm 2011 Số 420-FZ).^{§§} Điều 116 BLHS Liên bang Nga quy định về tội đánh đập (Побои) có mô tả hành vi là đánh đập hoặc hành vi bạo lực khác gây đau đớn về thể xác, nhưng không gây ra hậu quả quy định tại Điều 115 của Bộ luật này, được thực hiện vì động cơ côn đồ,

vì lý do hận thù, thù địch về chính trị, tư tưởng, chủng tộc, dân tộc, tôn giáo hoặc vì lý do hận thù hoặc thù địch liên quan đến bất kỳ nhóm xã hội nào (được sửa đổi theo Luật Liên bang ngày 07/02/2017 số 8-FZ).^{¶¶} Theo các quy định này thì các tội danh liên quan đến hành vi cố ý gây thương tích trong BLHS Liên bang Nga chỉ mô tả các dạng hành vi gây thương tích và hậu quả của hành vi gây thương tích chứ không đưa ra mức thương tích làm căn cứ phân biệt giữa tội phạm và hành vi không phải là tội phạm như các tội cố ý gây thương tích quy định từ Điều 134 đến Điều 137 BLHS Việt Nam.^{***} Trong nhóm tội xâm phạm tài sản quy định tại Chương 21 của BLHS Liên bang Nga, các tội trộm cắp tài sản (Кража) quy định tại Điều 158, tội lừa đảo (Мошенничество) quy định tại Điều 159 đều chỉ mô tả hành vi phạm tội và hình phạt mà không quy định mức định lượng để làm căn cứ phân biệt giữa hành vi phạm tội hay không phạm tội.^{†††}

- Định nghĩa tội phạm trong Bộ luật hình sự Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa nhân dân (CHND) Trung Hoa định nghĩa tội phạm tại Điều 13 như sau: “*Tội phạm là hành vi gây nguy hại cho chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia; chia cắt quốc gia, làm suy yếu nền chính trị của chế độ chuyên chính nhân dân, lật*

^{‡‡} Xem khoản 1 Điều 111 Bộ luật hình sự Liên bang Nga (Кодекс Российской Федерации от 13.06.1996 г. № 63-ФЗ). Nguồn: <http://www.kremlin.ru/acts/bank/9555/page/10>.

^{§§} Xem khoản 1 Điều 115 Bộ luật hình sự Liên bang Nga (Кодекс Российской Федерации от 13.06.1996 г. № 63-ФЗ). Nguồn: <http://www.kremlin.ru/acts/bank/9555/page/10>.

^{¶¶} Xem Điều 116 Bộ luật hình sự Liên bang Nga (Кодекс Российской Федерации от 13.06.1996 г. № 63-ФЗ). Nguồn: <http://www.kremlin.ru/acts/bank/9555/page/10>.

^{***} Xem từ Điều 134 đến Điều 137 BLHS số 100/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Nxb Lao Động, Hà Nội năm 2017, tr.91-97.

^{†††} Xem Điều 158, Điều 159 Bộ luật hình sự Liên bang Nga (Кодекс Российской Федерации от 13.06.1996 г. № 63-ФЗ). Nguồn: <http://www.kremlin.ru/acts/bank/9555/page/17>.

đổ chế độ xã hội chủ nghĩa, phá hoại trật tự xã hội và trật tự kinh tế; xâm phạm tài sản thuộc sở hữu nhà nước hoặc sở hữu tập thể của nhân dân lao động; xâm phạm tài sản thuộc sở hữu của cá nhân công dân hoặc xâm phạm quyền công dân, quyền dân chủ và các quyền khác của công dân; cũng như bất kỳ hành vi nào khác gây nguy hiểm cho xã hội và bị trừng phạt theo luật. Tuy nhiên, một hành vi rõ ràng là có tính nhỏ nhặt và gây nguy hại rất nhỏ thì không phải là tội phạm”.^{§§§} Theo định nghĩa này, tội phạm gồm ba dấu hiệu là tính nguy hiểm cho xã hội, khách thể bị xâm hại và tính bị trừng phạt. Tính nguy hiểm cho xã hội và tính bị trừng phạt là những dấu hiệu (đặc điểm) tương tự định nghĩa tội phạm trong BLHS của Liên bang Nga. Tuy nhiên, định nghĩa tội phạm trong BLHS CHND Trung Hoa không nêu dấu hiệu lỗi và dấu hiệu tính trái pháp luật hình sự (tính bị quy định trong BLHS) như định nghĩa về tội phạm trong BLHS Liên bang Nga và Việt Nam. Khi đề cập đến khách thể của tội phạm, BLHS CHND Trung Hoa cũng sử dụng phương pháp liệt kê các khách thể tương tự như định nghĩa về tội phạm trong BLHS Việt Nam. Tuy nhiên, thứ tự các nhóm quan hệ xã hội trong khách thể chung trong định nghĩa về tội phạm trong BLHS CHND Trung Hoa và Việt Nam không hoàn toàn tương đồng.

- Định nghĩa tội phạm trong Bộ luật hình sự Thụy Điển

Bộ luật hình sự Thụy Điển định nghĩa: Tội phạm là hành vi được quy định trong Bộ luật này hoặc trong các luật, các văn bản dưới luật khác và bị áp dụng hình phạt theo quy định.^{§§§} Định nghĩa này chỉ đề cập đến hai dấu hiệu là tính trái pháp luật hình sự và tính chịu hình phạt. Quan điểm của các nhà lập pháp khi định nghĩa theo cách tiếp cận này là một hành vi sẽ bị pháp luật hình sự (Bộ luật hình sự và các luật khác) quy định là hành vi phạm tội vì hành vi đó có đầy đủ các dấu hiệu mà các dấu hiệu này đã được mô tả trong các điều luật của Bộ luật hình sự cũng như các luật khác hoặc các văn bản dưới luật. Tùy từng tội phạm cụ thể mà các dấu hiệu này được quy định rất khác nhau. Do đó, việc mô tả khái quát các dấu hiệu này trong một định nghĩa là rất khó. Vì vậy cách định nghĩa “Tội phạm là hành vi được quy định trong pháp luật hình sự” là cách định nghĩa thể hiện đầy đủ, khái quát nhất dấu hiệu trái pháp luật hình sự. Tất nhiên, khi đã xác định “Tội phạm là hành vi được quy định trong pháp luật hình sự (Bộ luật hình sự, luật khác và văn bản dưới luật)” thì định nghĩa này cũng đã bao hàm dấu hiệu tính chịu hình phạt, vì hình phạt chắc chắn cũng được quy định trong các văn bản pháp luật hình sự. Có thể vì một số hành vi phạm tội không bị truy cứu trách nhiệm hình sự như hành vi gây thương tích hoặc tổn hại nhẹ cho sức khỏe của người khác chỉ bị truy tố nếu người bị hại có đơn yêu cầu và việc truy tố là vì lợi ích công^{§§§} nên

^{§§§} Đinh Bích Hà (Dịch và giới thiệu), Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Nxb Tư pháp, 2007, tr. 41, 42; Xem Article 13, Criminal Law of the People’s Republic of China. Nguồn: <http://www.asianlii.org/cn/legis/cen/laws/clotproc361/#:~:text=A%20crime%20refers%20to%20an,owned%20by%20the%20state%20or>.

^{§§§} Trường Đại học Luật Hà Nội, Bộ luật hình sự Thụy Điển (Bản dịch), Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội 2010, Điều 1 tr.8, 9.

^{§§§} Trường Đại học Luật Hà Nội, Bộ luật hình sự Thụy Điển (Bản dịch), Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội 2010, Điều 12 tr.28, 29.

nhà lập pháp muốn nhấn mạnh thêm tính chịu hình phạt trong định nghĩa tội phạm.

Định nghĩa tội phạm trong BLHS Thụy Điển cho thấy cách tiếp cận hoàn toàn khác định nghĩa tội phạm trong BLHS Liên bang Nga và BLHS CHND Trung Hoa. Định nghĩa về tội phạm trong BLHS Thụy Điển không liệt kê các dấu hiệu (đặc điểm) của tội phạm mà chỉ viện dẫn đến các quy định trong Bộ luật hình sự và các văn bản pháp luật khác.

- Định nghĩa tội phạm trong Bộ luật hình sự Hoa Kỳ

Hoa Kỳ là quốc gia có hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Common Law, trong đó cùng với án lệ thì luật thành văn cũng là một nguồn luật quan trọng. Cùng với hệ thống pháp luật liên bang, mỗi bang ở Hoa Kỳ đều có hệ thống pháp luật riêng áp dụng trong bang nên có thể nói ở Hoa Kỳ có 51 hệ thống pháp luật (gồm hệ thống pháp luật của liên bang và 50 hệ thống pháp luật của mỗi bang).**** Bộ luật hình sự thuộc phần 18 của Tổng luật Hoa Kỳ. Trong phần 18 những quy định về tội phạm (hình sự) là từ Điều 1 đến Điều 2725. Tuy nhiên, trong phần các quy định chung (General provisions) từ Điều 1 đến Điều 27 không có định nghĩa về tội phạm mà chỉ quy định các nguyên tắc xử lý tại Điều 2, quy định về đồng phạm tại Điều 3, quy định về không tố giác tội phạm tại Điều 4...†††

Mặc dù Tổng luật Hoa Kỳ không có định nghĩa về tội phạm, tuy nhiên Tổng luật của Bang Louisiana, Hoa Kỳ, tại phần 14

(Title 14 - Criminal Law), Điều 14:7 có định nghĩa về tội phạm “*A crime is that conduct which is defined as criminal in this Code, or in other acts of the legislature, or in the constitution of this state*”**** (Tội phạm là hành vi được xác định trong Bộ luật này hoặc trong các đạo luật khác của cơ quan lập pháp hoặc trong Hiến pháp của Bang). Theo đó, điều luật không đưa ra nội hàm cụ thể của khái niệm tội phạm mà chỉ đưa ra cách để xác định nội hàm của tội phạm là phải dựa trên các quy định của Bộ luật hình sự hoặc các đạo luật khác hoặc Hiến pháp của Bang. Định nghĩa này tương tự như định nghĩa trong BLHS Thụy Điển, nhưng chỉ đưa ra một dấu hiệu (đặc điểm) duy nhất của tội phạm là tính trái pháp luật mà không nêu thêm dấu hiệu về tính chịu hình phạt. Cách định nghĩa này cũng cho thấy, để đưa ra một định nghĩa với các dấu hiệu cụ thể của tội phạm là không dễ bởi việc xác định tội phạm phải dựa trên rất nhiều dấu hiệu được quy định trong nhiều điều luật, thậm chí trong nhiều văn bản luật mà có thể không liệt kê được hết các dấu hiệu này. Chúng tôi cho rằng cách định nghĩa về tội phạm như trong BLHS của Bang Louisiana là một cách định nghĩa vừa bảo đảm tính khái quát cao, vừa bảo đảm bao hàm hết tất cả các dấu hiệu (đặc điểm) của tội phạm và phù hợp với từng tội danh cụ thể.

4.2. Những quốc gia không có định nghĩa về tội phạm trong Bộ luật hình sự

- Cộng hòa liên bang Đức

Cộng hòa liên bang (CHLB) Đức là quốc gia điển hình không có định nghĩa tội phạm trong Bộ luật hình sự. Điều 1

**** Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật So sánh, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội 2020, tr.302, 303; Võ Khánh Vinh, Luật học So sánh, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 2015 tr.298-300.

††† Xem: 18 U.S. Code Chapter 1 - GENERAL PROVISIONS. Nguồn: <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/18/part-I/chapter-1>.

†††† Xem 2023 Louisiana Laws, Revised Statutes, Title 14 - Criminal Law, §14:7. Crime defined. Nguồn: <https://law.justia.com/codes/louisiana/revised-statutes/title-14/rs-14-7/>.

của BLHS CHLB Đức quy định nguyên tắc pháp chế (Gesetzlichkeitsgrundsatz): Một hành vi chỉ có thể bị xử phạt nếu trách nhiệm hình sự đã được quy định trước khi hành vi đó được thực hiện.^{§§§§} Điều 11 của Bộ luật hình sự có đưa ra định nghĩa về hành vi trái pháp luật (rechtswidriger Tat). Theo đó, hành vi trái pháp luật được hiểu chỉ là những hành vi thỏa mãn một cấu thành tội phạm của một tội danh quy định trong luật hình sự.^{¶¶¶¶} Các nhà khoa học CHLB Đức phân biệt hành vi trái pháp luật (rechtswidriger Tat) với hành vi phạm tội (Straftat). Hành vi trái pháp luật là hành vi thỏa mãn một cấu thành tội phạm của một tội danh quy định trong luật hình sự và là hành vi trái Bộ luật hình sự, ngay cả khi hành vi đó được thực hiện trong trường hợp không có lỗi.^{*****} Một trong những nguyên tắc cơ bản trong Luật hình sự của CHLB Đức là “*Keine Strafe ohne Schuld*” (Không có hình phạt khi không có lỗi). Đây là nguyên tắc hiến định bắt nguồn từ tiếng Latin “*nulla poena sine culpa*”.^{††††} Theo nguyên tắc này, một hành vi chỉ phải chịu TNHS khi thỏa mãn đầy đủ ba yếu tố là thỏa mãn một cấu thành tội phạm (Tatbestandsmäßigkeit), trái pháp luật (Rechtswidrigkeit) và có lỗi (Schuld).^{¶¶¶¶} Theo đó, một hành vi thỏa mãn một cấu thành tội phạm và là hành vi trái pháp luật

hình sự, nhưng nếu người thực hiện hành vi không có lỗi thì hành vi đó không phải là hành vi phạm tội. Đây chính là trường hợp tình trạng khẩn cấp được biện minh (Entschuldigender Notstand) quy định tại Điều 35 BLHS CHLB Đức như sau: “*Người nào trong tình trạng nguy hiểm đang hiện hữu đến tính mạng, thân thể hoặc tự do của mình, của người thân thích hoặc của người khác mà không còn cách nào khác là buộc phải thực hiện hành vi trái pháp luật thì hành vi đó không có lỗi*”.^{§§§§§} Từ những phân tích này, trong các giáo trình, tài liệu, hành vi phạm tội (Straftat) thường được định nghĩa: Hành vi phạm tội là hành vi thỏa mãn một cấu thành tội phạm của một tội danh quy định trong luật hình sự, có lỗi, trái pháp luật và có thể bị xử phạt theo Bộ luật hình sự.^{¶¶¶¶¶}

Như vậy CHLB Đức là quốc gia điển hình không có định nghĩa tội phạm trong Bộ luật hình sự cũng như các luật khác có quy định tội phạm. Nói cách khác, CHLB Đức không có định nghĩa pháp lý về tội phạm mà chỉ có định nghĩa tội phạm trong các tài liệu khoa học.

- Ba lan

Tương tự như CBLB Đức, Bộ luật hình sự Ba Lan cũng không có định nghĩa về tội phạm. Theo các tác giả Waldemar

^{§§§§} Điều 1, Strafgesetzbuch, 56. Auflage 2018, Beck-Texte im dtv, tr.12.

^{¶¶¶¶} Điểm 5 khoản 1 Điều 11, Strafgesetzbuch, 56. Auflage 2018, Beck-Texte im dtv, tr.17.

^{*****} Johannes Wessels/ Werner Beulke, Strafrecht Allgemeiner Teil, TLdd, tr. 5.

^{††††} Volker Krey, Deutsches Strafrecht Allgemeiner Teil, Band1 Grundlagen, Tatbestandsmäßigkeit, Rechtswidrigkeit, Schuld, 3. Auflage, Kohlhammer Verlag, 2008, tr.44.

^{¶¶¶¶} Claus Roxin, Gunther Arzt, Klaus Tiedemann, Einführung in das Strafrecht und Strafprozeßrecht, 4., neubearbeitete Auflage, C.F. Müller Verlag Heidelberg, 2003, tr. 8; Volker Krey, Deutsches Strafrecht Allgemeiner Teil, 3. Auflage 2008, tr. 209; Johannes Wessels/ Werner Beulke, Strafrecht Allgemeiner Teil, Sdd, tr. 42.

^{§§§§§} Khoản 1 Điều 35, Strafgesetzbuch, 56. Auflage 2018, Beck-Texte im dtv, tr.21.

^{¶¶¶¶¶} Johannes Wessels, Werner Beulke, Strafrecht Allgemeiner Teil, 44 Auflage, C.F. Müller Verlag Heidelberg, 2014, tr. 5.

Jarczewski và Piotr Bogdalski thì không thể tìm thấy định nghĩa về tội phạm ở bất kỳ quy định nào trong các luật hiện hành. Việc thực hiện một hành vi hoặc không thực hiện một nghĩa vụ bắt buộc phải thực hiện có bị coi là tội phạm hay không thì phải căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự. BLHS Ba Lan (The Polish Penal Code) quy định rất nhiều tội phạm, từ các tội xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe như giết người (Điều 148), gây thương tích nghiêm trọng cho cơ thể (Điều 156)... đến các tội xâm phạm tài sản như trộm cắp (Điều 278), cướp có vũ trang (Điều 280)... Như vậy, cơ sở để xác định trách nhiệm hình sự (TNHS) của một người là Bộ luật hình sự phải mô tả hành vi phạm tội và quy định hình phạt đối với hành vi phạm tội đó. Đây chính là biểu hiện của nguyên tắc “*nullum crimen sine lege*” (Không có tội khi không có luật).***** Điều 1 của BLHS Ba Lan quy định về ba điều kiện của TNHS: (1) Chỉ người nào thực hiện một hành vi có thể bị xử phạt theo luật có hiệu lực tại thời điểm đó thì mới phải chịu TNHS; (2) Nếu tác động của hành vi bị cấm đối với xã hội là không đáng kể thì hành vi đó không cấu thành tội phạm; (3) Người thực hiện hành vi bị cấm không phải là người phạm tội nếu không bị kết án về tội nào đó tại thời điểm đó.††††† Quy định này gồm ba khoản, khoản 1 xác định rõ cơ sở pháp lý của hành vi là quy định của BLHS có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi; khoản 2 quy định về trường hợp hành vi không cấu thành tội phạm nếu hành vi đó gây tác động (thiệt hại) không đáng kể cho xã hội; khoản 3 thể hiện nguyên tắc suy đoán vô tội: Chỉ khi bị kết

án bằng bản án có hiệu lực pháp luật thì từ thời điểm đó, người bị kết án mới bị coi là tội phạm.

Như vậy, các nhà lập pháp và các nhà khoa học của Ba Lan cũng như của CHLB Đức đều quan niệm rằng, khó có thể đưa ra một định nghĩa đầy đủ cho khái niệm tội phạm. Một hành vi chỉ có thể coi là hành vi phạm tội khi hành vi đó thỏa mãn các quy định của pháp luật hình sự liên quan đến việc xác định tội phạm và trách nhiệm hình sự về một tội phạm cụ thể.

4.3. Nhận xét về các định nghĩa tội phạm trong Bộ luật hình sự

Nghiên cứu các định nghĩa về tội phạm trong BLHS của các quốc gia cho thấy các xu hướng định nghĩa tội phạm như sau:

- Xu hướng định nghĩa tội phạm theo các dấu hiệu (đặc điểm) của tội phạm.

Thuộc nhóm này là Liên bang Nga, CHND Trung Hoa, Việt Nam... Định nghĩa tội phạm trong BLHS của các quốc gia Liên bang Nga, CHND Trung Hoa, Việt Nam có nội hàm là các dấu hiệu (đặc điểm) của tội phạm, trong đó dấu hiệu hành vi nguy hiểm cho xã hội, dấu hiệu lỗi, dấu hiệu trái pháp luật hình sự và dấu hiệu chịu hình phạt (bị trừng trị) là những dấu hiệu được đề cập trong quy định về tội phạm của BLHS của Liên bang Nga, CHND Trung Hoa, Việt Nam. Dấu hiệu về khách thể không được đề cập trong định nghĩa về tội phạm của BLHS Liên bang Nga, nhưng lại đề cập trong BLHS của CHND Trung Hoa và Việt Nam. Dấu hiệu chủ thể chỉ được đề cập trong định nghĩa về tội phạm

***** Waldemar Jarczewski và Piotr Bogdalski, *Przegląd Strategiczny* 2023, Issue 16, tr. 104-105

††††† Art. 1 Criminal Code of the Republic Poland (1997, amended 2012) đăng trên website của United Nations Office on Drugs and Crime. Nguồn: [https://sherloc.unodc.org/cld/uploads/res/uncac/LegalLibrary/Poland/Laws/Criminal%20Code%20\(Poland\).pdf](https://sherloc.unodc.org/cld/uploads/res/uncac/LegalLibrary/Poland/Laws/Criminal%20Code%20(Poland).pdf).

trong BLHS của Việt Nam mà không được đề cập trong định nghĩa về tội phạm trong BLHS của Liên bang Nga và CHND Trung Hoa. Như vậy, mỗi quốc gia tùy theo quan điểm, cách tiếp cận khác nhau nên đã xác định các yếu tố của tội phạm không tương đồng với nhau. Đây là vấn đề không chỉ có quan điểm khác nhau giữa các quốc gia mà ngay cả trong một quốc gia cũng có các quan điểm khác nhau về vấn đề này.^{*****}

- Xu hướng liệt kê các nhóm khách thể loại của tội phạm.

Đây là xu hướng thể hiện rõ trong định nghĩa về tội phạm trong BLHS của CHND Trung Hoa và Việt Nam. Việc liệt kê các nhóm khách thể loại vừa có ưu điểm là chỉ rõ các nhóm khách thể loại được BLHS bảo vệ, nhưng vừa có hạn chế là không thể liệt kê hết các nhóm khách thể loại, nhất là các nhóm khách thể loại mới phát sinh trong đời sống xã hội như quyền sở hữu đối với tài sản mã hóa, tài sản ảo, tài sản số...^{§§§§§§}. Mặt khác, logic sắp xếp thứ tự các khách thể loại này trong định nghĩa tội phạm cũng là vấn đề phức tạp liên quan đến các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng cầm quyền cũng như chính sách, pháp luật của nhà nước trong từng giai đoạn lịch sử.

- Xu hướng chỉ nêu cách xác định tội phạm.

Như trên đã phân tích, BLHS của Bang Louisiana của Hoa Kỳ định nghĩa tội phạm theo xu hướng này. Định nghĩa tội phạm trong Tổng luật của Bang Louisiana,

tại phần 14 (Title 14 - Criminal Law), Điều 14:7 chỉ định nghĩa: Tội phạm là hành vi được xác định trong Bộ luật này hoặc trong các đạo luật khác của cơ quan lập pháp hoặc trong Hiến pháp của Bang. Có thể coi định nghĩa này là quy phạm dẫn chiếu đến các quy định có liên quan đến việc xác định nội hàm của khái niệm tội phạm thể hiện trong chính BLHS của Bang Louisiana cũng như trong Hiến pháp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

V. Kết luận

Từ những phân tích trên cho thấy, định nghĩa tội phạm là vấn đề đặc biệt quan trọng bởi trong Luật hình sự, tội phạm và hình phạt (biện pháp trách nhiệm) là hai vấn đề cơ bản nhất. Trong đó, vấn đề tội phạm giữ vai trò quan trọng hàng đầu, bởi vì chỉ trên cơ sở nhận thức đúng đắn về nội hàm của khái niệm tội phạm thì mới có cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn chính xác để định tội danh và quyết định hình phạt (áp dụng biện pháp trách nhiệm). Một định nghĩa tội phạm do đó phải vừa có tính khái quát hóa cao nhất, vừa bao quát được đầy đủ, toàn diện các dấu hiệu, đặc điểm của tội phạm và là tiêu chuẩn để phân biệt hành vi phạm tội với các hành vi không phải là tội phạm. Có quan điểm đề xuất định nghĩa tội phạm: Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong pháp luật hình sự. Quan điểm này cho rằng, đây là định nghĩa kết hợp một cách hiệu quả nhất 2 dấu hiệu cơ bản của tội phạm là tính nguy hiểm cho xã hội và tính trái pháp luật hình sự.^{¶¶¶¶¶¶}

^{*****} Xem: Trần Văn Độ, Đổi mới nhận thức một số vấn đề lý luận về tội phạm và cấu thành tội phạm, Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, số 10/2020, tr.3-10.

^{§§§§§§} Chu Thị Hoa, Tài sản trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0 – Một số vấn đề mới, Tạp chí Nghề Luật, số 01/2023, tr. 32-38.

^{¶¶¶¶¶¶} Trần Văn Độ, Đổi mới nhận thức một số vấn đề lý luận về tội phạm và cấu thành tội phạm, Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, số 10/2020, tr.3-10 (8).

Chúng tôi cho rằng, định nghĩa này là một định nghĩa ngắn gọn, cô đọng, xúc tích và tiến bộ hơn rất nhiều so với định nghĩa về tội phạm tại Điều 8 của BLHS hiện hành và các định nghĩa về tội phạm trong các giáo trình của các cơ sở đào tạo Luật ở Việt Nam.***** Tuy nhiên, nếu xét về bản chất thì bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào cũng có tính nguy hiểm cho xã hội thể hiện ở việc gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại cho xã hội.††††† Điều đó có nghĩa là tính nguy hiểm cho xã hội là đặc điểm chung của hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, việc đưa dấu hiệu tính nguy hiểm cho xã hội vào định nghĩa tội phạm thì lại cần tiêu chí để phân biệt với tính nguy hiểm cho xã hội của các hành vi vi phạm pháp luật khác. Nếu cho rằng, đặc điểm “tính trái pháp luật hình sự” chính là đặc điểm thể hiện tiêu chí để phân biệt hành vi phạm tội với hành vi vi phạm pháp luật khác với ý nghĩa: nguy hiểm cho xã hội đến mức bị quy định trong pháp luật hình sự thì cũng chưa thuyết phục. Bởi vì, tính trái pháp luật hình sự không chỉ là tiêu chí để phân biệt một hành vi phạm tội với hành vi vi phạm pháp luật khác mà đây là tiêu chí để phân biệt một hành vi phạm tội với hành vi không phải là tội phạm. Điều đó có nghĩa là, một định nghĩa ngắn gọn về tội phạm cần lược bỏ luôn dấu hiệu “nguy hiểm cho xã hội” bởi dấu hiệu này cùng với các dấu hiệu khác đã ẩn chứa trong dấu hiệu “được quy định” hay “được xác định” trong pháp luật hình sự. Pháp luật

hình sự mà chủ yếu là BLHS quy định rất nhiều dấu hiệu để xác định một hành vi có phải là tội phạm hay không: từ các dấu hiệu về các dấu hiệu (đặc điểm) của tội phạm đến các dấu hiệu về các giai đoạn phạm tội, đồng phạm, nhiều tội phạm đến các dấu hiệu về những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự, các trường hợp miễn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội...

Mặt khác, định nghĩa tội phạm trong BLHS là định nghĩa tiếp cận dưới góc độ pháp luật (quy định của pháp luật). Ngoài cách tiếp cận luật thực định, tội phạm còn được tiếp cận dưới góc độ triết học pháp luật, xã hội học pháp luật, tâm lý học pháp luật, giáo dục học, đạo đức học... Mỗi cách tiếp cận sẽ có một định nghĩa khác nhau về tội phạm phù hợp với cách tiếp cận đó.

Từ những phân tích trên, chúng tôi cho rằng, BLHS không cần thiết phải đưa ra định nghĩa về tội phạm mà nên để các tài liệu khoa học đưa ra các định nghĩa về tội phạm dựa trên các cách tiếp cận khác nhau. Điều này sẽ giúp cho việc nhận thức khái niệm tội phạm được đầy đủ, toàn diện và triệt để hơn. Trường hợp cần phải định nghĩa tội phạm trong BLHS thì nên tiếp thu kinh nghiệm lập pháp của Bang Louisiana, Hoa Kỳ để định nghĩa: *Tội phạm là các hành vi phạm tội được quy định trong pháp luật hình sự*. Định nghĩa này vừa đáp ứng các yêu cầu có tính khái

***** Ví dụ, Giáo trình, Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung của Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an nhân dân, 2019, tại trang 54 có định nghĩa: “Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội, có lỗi, trái pháp luật hình sự và phải chịu hình phạt”; Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung của Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007, trang 119 có định nghĩa: “Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, do người có năng lực TNHS và đủ tuổi chịu TNHS thực hiện một cách có lỗi (có ý hoặc vô ý).

††††† Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Nxb Tư pháp, Hà Nội 2019, tr. 419-423.

quát hóa cao, bao quát được đầy đủ, toàn diện các dấu hiệu, đặc điểm của tội phạm vừa là tiêu chuẩn để phân biệt hành vi phạm tội (quy định trong pháp luật hình sự với các hành vi không phải là tội phạm (các hành vi vi phạm pháp luật không quy định trong pháp luật hình sự và các hành vi không vi phạm pháp luật).

Một định nghĩa hoàn thiện về tội phạm không chỉ góp phần khắc phục bất cập trong quy định của pháp luật hình sự mà còn giúp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự, đạt được các mục đích của pháp luật hình sự là bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm, bảo vệ tốt nhất các quyền con người, quyền công dân, góp phần “Hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến tư pháp, bảo đảm tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân” theo tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.*****

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ luật hình sự CHND Trung Hoa: Criminal Law of the People's Republic of China. Nguồn: <http://www.asianlii.org/cn/legis/cen/laws/clotproc361/#:~:text=A%20crime%20refers%20to%20an,owned%20by%20the%20state%20or.>
- [2]. Bộ luật hình sự Liên bang Nga (Кодекс Российской Федерации от 13.06.1996 г. № 63-ФЗ). Nguồn: <http://www.kremlin.ru/acts/bank/9555>.
- [3]. Claus Roxin, Gunther Arzt, Klaus Tiedemann, Einführung in das Strafrecht und Strafprozeßrecht, 4., neubearbeitete Auflage, C.F. Müller Verlag Heidelberg, 2003.
- [4]. Criminal Code of the Republic Poland (1997, amended 2012) đăng trên website của United Nations Office on Drugs and Crime. Nguồn: [https://sherloc.unodc.org/cld/uploads/res/uncac/LegalLibrary/Poland/Laws/Criminal%20Code%20\(Poland\).pdf](https://sherloc.unodc.org/cld/uploads/res/uncac/LegalLibrary/Poland/Laws/Criminal%20Code%20(Poland).pdf) .
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Mục 7 phần IV Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Nguồn: <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-27-nq-tw-tiep-tuc-xay-dung-va-hoan-thien-nha-nuoc-phap-quyen-119221126114455251.htm> .
- [6]. Trần Văn Độ, Đổi mới nhận thức một số vấn đề lý luận về tội phạm và cấu thành tội phạm, Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, số 10/2020, tr.3-10.
- [7]. Chu Thị Hoa, Tài sản trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0 – Một số vấn đề mới, Tạp chí Nghề Luật, số 01/2023, tr. 32-38.
- [8]. Nguyễn Ngọc Hòa (2013), Tội phạm và cấu thành tội phạm. Nxb. Công an nhân dân.
- [9]. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007.

***** Đảng Cộng sản Việt Nam, Mục 7 phần IV Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Nguồn: <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-27-nq-tw-tiep-tuc-xay-dung-va-hoan-thien-nha-nuoc-phap-quyen-119221126114455251.htm>.

- [10]. Johannes Wessels, Werner Beulke, Strafrecht Allgemeiner Teil, 33., neu bearbeitete Auflage, C.F. Müller Verlag Heidelberg, 2003.
- [11]. Louisiana Laws, Revised Statutes, Title 14 - Criminal Law, §14:7. Crime defined. Nguồn: <https://law.justia.com/codes/louisiana/revised-statutes/title-14/rs-14-7/>.
- [12]. Quốc hội, Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Nxb Lao Động, Hà Nội năm 2017.
- [13]. Strafgesetzbuch, 56. Auflage 2018, Beck-Texte im dtv.
- [14]. Trần Hữu Tráng (2023), Trách nhiệm hình sự và các hình phạt chính không tước tự do - So sánh giữa Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức. Nxb. Công an nhân dân.
- [15]. Trường Đại học Luật Hà Nội, Bộ luật hình sự Thụy Điển (Bản dịch), Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội 2010.
- [16]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung. Nxb. Công an nhân dân.
- [17]. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật So sánh, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội 2020
- [18]. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Nxb Tư pháp, Hà Nội 2019.
- [19]. U.S. Code Chapter 1 - GENERAL PROVISIONS. Nguồn: <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/18/part-I/chapter-1>.
- [20]. Võ Khánh Vinh, Luật học So sánh, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 2015.
- [21]. Volker Krey, Deutsches Strafrecht Allgemeiner Teil, Band1 Grundlagen, Tatbestandsmäßigkeit, Rechtswidrigkeit, Schuld, 3. Auflage, Kohlhammer Verlag, 2008.
- [22]. Waldemar Jarczewski và Piotr Bogdalski, Przegląd Strategiczny 2023, Issue 16, tr. 104-105.

DISCUSSING ABOUT THE CONCEPT OF CRIME IN THE VIETNAMESE PENAL CODE

Tran Huu Trang §§§§§§§§

Abstract: *The article analyzes the definition of crime in the Penal Code of some countries, such as the Russian Federation, the People's Republic of China, the United States, the Federal Republic of Germany, and Poland. On that basis, give suggestions for improving the definition of crime in the Vietnamese Penal Code.*

Keywords: *Concept of crime, Penal Code, Vietnam, The Russian Federation, The People's Republic of China, The United States, The Federal Republic of Germany, Poland, Sweden.*